

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 24-7-2017.

(V/v: Xin ly hôn).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Pọm;

Bà Sùng Thị Vừ;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2017/TLST - HNGĐ ngày 31/3/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

***) Nguyên đơn: Anh Lường Văn D;** Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Bản HL, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

***) Bị đơn: Chị Lường Thị DI;** Sinh năm: 1972.

Nơi ĐKNKTT: Bản HL, xã PL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Bản K, xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 6-3-2017 và lời khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn anh Lường Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lường Thị DI chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh Lường Văn D xác định tình

cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TC giải quyết được ly hôn với chị Lương Thị DI.

Về con chung: Trong thời chung sống anh, chị có 3 con chung:

Cháu Lương Thị P; sinh năm:1993; Cháu Lương Văn N; sinh năm 1995. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Lương Thị H, sinh ngày 01-02-2002. Nay ly hôn nguyên vọng của anh Lương Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Thị H đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Lương Thị DI cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến của chị Lương Thị DI là (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn anh Lương Văn D thừa nhận là đúng.

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau từ năm 1992, không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống anh Lương Văn D thương xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Hiện nay chị đã chuyển về sống với gia đình bên ngoại tại bản K, xã P, huyện TC, tỉnh Sơn La. Nay anh Lương Văn D yêu cầu ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Chị Lương Thị DI thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị có 3 con chung:

Cháu Lương Thị P; sinh năm:1993; Cháu Lương Văn N; sinh năm 1995. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng;

Cháu Lương Thị H, sinh ngày 01-02-2002. Nay ly hôn nguyên vọng của chị Lương Thị DI là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Thị H đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Lương Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10-7-2017, chị Lương Thị DI có đơn xin giải quyết vụ việc vắng mặt, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa anh Lương Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nhất trí để chị Lương Thị DI được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Thị H đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 10-7-2017 chị Lường Thị DI có đơn xin giải quyết vắng mặt, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị đang sinh sống. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lường Văn D và chị Lường Thị DI kết hôn với nhau từ năm 1992, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “ Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC-BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Lường Văn D và chị Lường Thị DI là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 3 con chung: Cháu Lường Thị P; sinh năm:1993; Cháu Lường Văn N; sinh năm 1995. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không đặt ra vấn đề giải quyết; Cháu Lường Thị H, sinh ngày 01-02-2002. Nay ly hôn anh chị tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lường Thị H cho chị Lường Thị DI được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hiền đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, có căn cứ đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Giao cháu Lường Thị H cho chị Lường Thị DI trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lường Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Căn cứ Điều Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Lường Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC-VKSNDTC - BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Lường Văn D và chị Lường Thị DI là quan hệ vợ chồng.

2. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Lường Văn D và chị Lường Thị DI như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Thị H, sinh ngày 01-02-2002 cho chị Lường Thị DI được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lường Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Lường Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu theo biên lai thu số: AA/2013/03383 ngày 31-03-2017.

Anh Lường Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lường Thị DI được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương